

**QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**MỞ RỘNG CHUBB**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: CFMCLCEN220036V

TP.HCM, ngày 28 tháng 04 năm 2022

## **NGHỊ QUYẾT**

### **ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021**

#### **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU MỞ RỘNG CHUBB (CBPF)**

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Thông tư số 99/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn về hoạt động của Công ty Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng Chubb;
- Căn cứ kết quả biểu quyết của Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2021 của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng Chubb (CBPF) được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo Biên bản kiểm phiếu ngày 28/04/2022.

### **QUYẾT NGHỊ**

Đại hội Nhà đầu tư đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:

**Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm tài chính 2021.**

**Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Quỹ.**

**Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2021 của Quỹ, chi tiết như sau:**

Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận năm tài chính 2021 và sẽ tái đầu tư toàn bộ lợi nhuận.

**Điều 4. Thông qua kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2022.**

**Điều 5. Thông qua Danh sách thành viên Ban Đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:**



STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trịnh Thanh Cần	Chủ tịch Ban đại diện Quỹ
2	Nguyễn Trọng Đức	Thành viên độc lập
3	Trần Việt Hương	Thành viên độc lập

**Điều 6. Thông qua Báo cáo chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2021 và ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2022.** Trong đó ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2022 là 180.000.000 VNĐ (một trăm tám mươi triệu đồng), chi tiết như sau:


STT	Loại chi phí	Ngân sách 2022
I	Thù lao	180.000.000
II	Chi phí đi lại	0
III	Chi phí khác	0
	Tổng cộng	180.000.000

**Điều 7. Chấp thuận ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ lựa chọn tổ chức kiểm toán cho Quỹ năm tài chính 2022.**

**Điều 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ** như nêu tại Phụ lục “Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng CHUBB (CBPF)” đính kèm.

**Điều 9.** Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Thay mặt Đại hội Nhà đầu tư  
Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ



Ông Trịnh Thanh Cần

Đại diện Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ  
Chubb Life

Chủ tịch Công ty




Ông Bùi Thanh Hiệp





**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐỀ XUẤT**  
**ĐIỀU LỆ QŨY ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU MỞ RỘNG CHUBB (CBPF)**

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2021 số CFMCLCEN220036V ngày 27/04/2022)

STT	Điều khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung đề xuất (Các nội dung sửa đổi, bổ sung được gạch chân hoặc gạch bỏ, và in nghiêng)	Nội dung Điều lệ Quỹ ngày 27/04/2021	Lý do sửa đổi bổ sung
1	<b>CHƯƠNG I</b> <b>Điều 6</b>	<b>Điều 6. Công ty Quản lý Quỹ</b> Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013, và các Giấy phép điều chỉnh <del>Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17 tháng 6 năm 2014, Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán nhà nước cấp ngày 21 tháng 9 năm 2015, và Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 4 năm 2016.</del> Trụ sở chính: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam Điện thoại: (8428) 3914 1666 Fax: (8428) 3821 6777	<b>Điều 6. Công ty Quản lý Quỹ</b> Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013, Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17 tháng 6 năm 2014. Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán nhà nước cấp ngày 21 tháng 9 năm 2015, và Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 4 năm 2016. Trụ sở chính: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam Điện thoại: (8428) 3914 1666 Fax: (8428) 3821 6777	Sửa đổi để điều khoản ngắn gọn mà vẫn thể hiện đủ thông tin phù hợp.
2	<b>CHƯƠNG II</b> <b>Điều 12</b> <b>Khoản 12.1</b>	<b>Điều 12. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ</b> 12.1. Chubb Life FMC không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào <del>trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại Điểm a Khoản 10.3 Điều 10 Điều lệ quỹ.</del>	<b>Điều 12. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ</b> 12.1. Chubb Life FMC không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại Điểm a Khoản 10.3 Điều 10 Điều lệ quỹ.	Sửa đổi theo Khoản 1 Điều 25 Thông tư 98/2020/TT-BTC (“ <b>Thông tư 98</b> ”)
3	<b>CHƯƠNG III</b> <b>Điều 14</b> <b>Khoản</b>	<b>Điều 14. Nhà Đầu tư</b> 14.2 Nhà Đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được Pháp luật Việt nam công nhận. Nhà Đầu tư <del>không được</del> <i>pháp nhân</i> cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số	<b>Điều 14. Nhà Đầu tư</b> 14.2. Nhà Đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được Pháp luật Việt nam công nhận. Nhà Đầu tư tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng	Sửa đổi theo hướng thuận tiện hơn cho Nhà đầu tư tổ chức và phù



14.2	<p>Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện <u>có thẩm quyền theo pháp luật</u> của Nhà Đầu tư tổ chức ký <del>và đóng dấu</del>.</p>	<p>chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu tư tổ chức ký và đóng dấu.</p>	<p>hợp với Mẫu Điều lệ Quỹ Đầu tư chứng khoán tại Phụ lục I Thông tư 98 (“<b>Điều lệ mẫu</b>”)</p>
<p><b>4</b></p> <p><b>CHƯƠNG III</b></p> <p><b>Điều 18</b></p> <p><b>Khoản 18.6</b></p>	<p><b>Điều 18. Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ</b></p> <p>18.6 Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ CBPF không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ <del>gần nhất</del>.</p>	<p><b>Điều 18. Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ</b></p> <p>18.6 Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ CBPF không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 6 Điều 33 Thông tư 98</p>
<p><b>5</b></p> <p><b>CHƯƠNG IV</b></p> <p><b>Điều 23</b></p> <p><b>Khoản 23.5</b></p>	<p><b>Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành hợp, thông qua quyết định Đại hội Nhà Đầu tư</b></p> <p>23.5 Mỗi Đơn vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng Giám sát, <del>Công ty Quản lý Quỹ</del>, Công ty Kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội Nhà Đầu tư nhưng không được biểu quyết.</p>	<p><b>Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành hợp, thông qua quyết định Đại hội Nhà Đầu tư</b></p> <p>23.5 Mỗi Đơn vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng Giám sát, Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội Nhà Đầu tư nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Điểm h Khoản 17.1 Điều 17 Điều lệ Quỹ (Công ty Quản lý Quỹ có thể là nhà đầu tư của Quỹ)</p>
<p><b>6</b></p> <p><b>CHƯƠNG IV</b></p> <p><b>Điều 25</b></p> <p><b>Khoản 25.1</b></p>	<p><b>Điều 25. Phân đối quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư</b></p> <p>25.1 Nhà Đầu tư phân đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu tư (hoặc Ban Đại diện Quỹ) theo ủy quyền của Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại Điểm (n) Khoản 28.1 Điều 28 dưới đây) về một số các nội dung quy định tại Điểm b), c) Điều 22 nêu trên có quyền yêu cầu Chubb Life FMC mua lại Chứng chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ mở khác cùng loại hình thuộc quản lý của Chubb Life FMC <del>mà có cùng chính sách đầu tư</del>. Yêu cầu mua lại hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư phải được lập bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu tư, số lượng Đơn vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ <del>khác</del> <del>chính sách đầu tư</del> do Chubb Life FMC quản lý, và phải được Nhà Đầu tư gửi <u>tới trụ sở chính của</u> Chubb Life FMC, Đại lý <u>phân phối</u> <del>Ký danh</del> trong thời</p>	<p><b>Điều 25. Phân đối quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư</b></p> <p>25.1. Nhà Đầu tư phân đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu tư (hoặc Ban Đại diện Quỹ) theo ủy quyền của Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại Điểm (n) Khoản 28.1 Điều 28 dưới đây) về một số các nội dung quy định tại Điểm b), c) Điều 22 nêu trên có quyền yêu cầu Chubb Life FMC mua lại Chứng chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ mở khác cùng loại hình thuộc quản lý của Chubb Life FMC mà có cùng chính sách đầu tư. Yêu cầu mua lại hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư phải được lập bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu tư, số lượng Đơn vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ có cùng chính sách đầu tư do Chubb Life FMC quản lý, và phải được Nhà Đầu tư gửi cho Chubb Life FMC, Đại lý Ký danh trong thời hạn mười lăm (15)</p>	<p>Sửa đổi theo hướng có lợi hơn cho Nhà Đầu tư và phù hợp với Khoản 9 Điều 18 Thông tư 98.</p>



		<p>hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ, tùy từng trường hợp cụ thể, thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.</p>	<p>ngày, kể từ ngày Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ, tùy từng trường hợp cụ thể, thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.</p>	
7	<p><b>CHƯƠNG VI</b> <b>Điều 34</b> <b>Khoản 34.1</b> <b>Điểm d), e), r)</b></p>	<p><b>Điều 34. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ</b></p> <p>d) <i>Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi</i> : chỉ được đầu tư gửi tiền cho Quỹ tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, <del>hạn mức bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, hạn mức bản gốc hoặc hợp đồng tiền gửi cho</del> Ngân hàng Giám sát, Ngân hàng lưu ký để các tổ chức này định kỳ đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của Quỹ và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát;</p>	<p><b>Điều 34. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ</b></p> <p>d) chỉ được đầu tư gửi tiền cho Quỹ tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin, lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi, hợp đồng vay tại Ngân hàng Giám sát, Ngân hàng lưu ký để các tổ chức này định kỳ đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của Quỹ và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát;</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với hoạt động thực tế và tuân thủ theo Điều 10 Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16/1/2020 (“<b>Thông tư 99</b>”)</p>
		<p>e) <i>Trường hợp đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết</i> : lưu trữ bản gốc các hợp đồng hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc giấy phép thành lập và hoạt động hoặc <del>giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có), hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại</del> Ngân hàng Giám sát, Ngân hàng lưu ký <del>khí đầu tư, góp vốn giao dịch các tài sản cho</del> <del>Quỹ để các tổ chức này</del> định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;</p>	<p>e) lưu trữ bản gốc các hợp đồng hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có), hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng Giám sát, Ngân hàng lưu ký khi đầu tư, góp vốn giao dịch các tài sản cho Quỹ để định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;</p>	
8	<p><b>CHƯƠNG XI</b> <b>Điều 57</b></p>	<p>r) mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán <del>ngành chứng khoán</del> nếu xét thấy cần thiết; hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghiệp vụ theo quy định của Pháp luật để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại Điểm q Khoản 34.1 Điều 34 này.</p>	<p>r) mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định của Pháp luật để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại Điểm q Khoản 34.1 Điều 34 này.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với tình hình đầu tư</p>
		<p><b>Điều 57. Quy trình xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ</b></p> <p>57.1. Trước hoặc vào Ngày Định giá</p>	<p><b>Điều 57. Quy trình xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ</b></p> <p>57.1 Trước hoặc vào Ngày Định giá</p>	



Khoản 57.1	Các nghiệp vụ <del>hàng ngày</del> sẽ được cập nhật ngay khi phát sinh bao gồm:	Các nghiệp vụ hàng ngày sẽ được cập nhật ngay khi phát sinh bao gồm:	thực tế của Quý
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong ngày;</li> <li>- các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến Quý, các hợp đồng gửi tiền có kỳ hạn, <u>chứng chỉ tiền gửi</u>;</li> <li>- các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng phát sinh liên quan đến chứng khoán mà Quý đang nắm giữ;</li> <li>- các nghiệp vụ kế toán ghi nhận giao dịch mua/mua lại Chứng chỉ Quý sau Ngày Giao dịch cuối cùng gần nhất;</li> <li>- hàng tuần đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Quản trị Quý;</li> <li>- hàng tuần đối chiếu số lượng Chứng chỉ Quý đang lưu hành với Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng;</li> <li>- trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi, <u>lãi chứng chỉ tiền gửi</u>, lãi trái phiếu, cổ tức tính đến ngày trước Ngày Định giá;</li> <li>- trích lập các khoản dự chi như chi phí quản lý, chi phí lưu ký và giám sát, chi phí Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng, chi phí Dịch vụ Quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Quý tính đến ngày trước Ngày Định giá;</li> <li>- thu thập giá chứng khoán giao dịch, thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu từ các nguồn chính thống để định giá chứng khoán tính đến ngày trước Ngày Định giá;</li> <li>- thực hiện đánh giá lại chứng khoán trong danh mục đầu tư; và</li> <li>- Giá trị Tài sản Ròng của Quý phải được tính toán bằng các nguyên tắc định giá hợp lý và phù hợp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong ngày;</li> <li>- các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến Quý, các hợp đồng gửi tiền có kỳ hạn;</li> <li>- các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng phát sinh liên quan đến chứng khoán mà Quý đang nắm giữ;</li> <li>- các nghiệp vụ kế toán ghi nhận giao dịch mua/mua lại Chứng chỉ Quý sau Ngày Giao dịch cuối cùng gần nhất;</li> <li>- hàng tuần đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Quản trị Quý;</li> <li>- hàng tuần đối chiếu số lượng Chứng chỉ Quý đang lưu hành với Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng;</li> <li>- trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi, lãi trái phiếu, cổ tức tính đến ngày trước Ngày Định giá;</li> <li>- trích lập các khoản dự chi như chi phí quản lý, chi phí lưu ký và giám sát, chi phí Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng, chi phí Dịch vụ Quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Quý tính đến ngày trước Ngày Định giá;</li> <li>- thu thập giá chứng khoán giao dịch, thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu từ các nguồn chính thống để định giá chứng khoán tính đến ngày trước Ngày Định giá;</li> <li>- thực hiện đánh giá lại chứng khoán trong danh mục đầu tư; và</li> <li>- Giá trị Tài sản Ròng của Quý phải được tính</li> </ul>	

		với quy định của UBCKNN và được quy định cụ thể tại Phụ lục 4	toán bằng các nguyên tắc định giá hợp lý và phù hợp với quy định của UBCKNN và được quy định cụ thể tại Phụ lục 4.	
9	<b>CHƯƠNG XII</b> <b>Điều 60</b>	<b>Điều 60. Thu nhập của Quỹ</b>  Quỹ có những khoản thu nhập sau: <ul style="list-style-type: none"><li>- lãi trái phiếu;</li><li>- lãi tiền gửi;</li><li>- <i>lãi chứng chỉ tiền gửi</i>;</li><li>- thu nhập từ các hoạt động đầu tư của Quỹ; và</li><li>- các khoản thu nhập hợp pháp khác.</li></ul>	<b>Điều 60. Thu nhập của Quỹ</b>  Quỹ có những khoản thu nhập sau: <ul style="list-style-type: none"><li>- lãi trái phiếu;</li><li>- lãi tiền gửi;</li><li>- thu nhập từ các hoạt động đầu tư của Quỹ; và</li><li>- các khoản thu nhập hợp pháp khác.</li></ul>	Sửa đổi phù hợp với tình hình đầu tư thực tế của Quỹ
10	<b>CHƯƠNG XII</b> <b>Điều 62</b> <b>Điều chỉnh Khoản 62.2, 62.3</b>	<b>Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ</b>  62.2 Giá dịch vụ Lưu ký tài sản, Giá dịch vụ Giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát  Giá dịch vụ Lưu ký tài sản là không phải không năm phần trăm (0,05%) (tương đương năm điểm cơ bản) trong một năm trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định giá với mức tối thiểu là 11.500.000 VND (mười một triệu năm trăm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Lưu ký tài sản chưa bao gồm: giá dịch vụ giao dịch, được tính toán và cộng dồn hàng <u>ngày</u> vào các kỳ <u>định giá trong tháng</u> và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát. Tổng Giá dịch vụ Lưu ký tài sản sẽ theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.	<b>Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ</b>  62.2 Giá dịch vụ Lưu ký tài sản, Giá dịch vụ Giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát  Giá dịch vụ Lưu ký tài sản là không phải không năm phần trăm (0,05%) (tương đương năm điểm cơ bản) trong một năm trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định giá với mức tối thiểu là 11.500.000 VND (mười một triệu năm trăm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Lưu ký tài sản chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch, được tính toán và cộng dồn hàng ngày, và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát. Tổng Giá dịch vụ Lưu ký tài sản sẽ theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.	Điều chỉnh cấu chữ cho rõ ràng hơn, không làm thay đổi cách tính hay thay đổi mức Giá dịch vụ Lưu ký tài sản, Giá dịch vụ Giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát.
		Giá dịch vụ Giám sát là không phải không ba phần trăm (0,03%) (tương đương ba điểm cơ bản) trong một năm trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một	Giá dịch vụ Giám sát là không phải không ba phần trăm (0,03%) (tương đương ba điểm cơ bản) trong một năm trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu	



	<p>tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Giám sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ vào các kỳ định giá trong tháng <del>hàng</del> và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.</p>	<p>đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Giám sát được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.</p>															
<p>62.3</p>	<p>Giá dịch vụ Quản trị Quỹ, Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng và các chi phí khác mà Chubb Life FMC trả cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan.</p> <p>Giá dịch vụ Quản trị Quỹ là không phải không bốn phần trăm (0,04%) (tương đương bốn điểm cơ bản) trong một năm trên tổng Giá trị Tài sản Riêng của Quỹ với mức tối thiểu là 26.500.000 VND (hai mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Quản trị Quỹ, được tính toán và cộng dồn hàng kỳ vào các kỳ định giá trong tháng <del>hàng</del> và được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ.</p> <p>Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng kỳ vào các kỳ định giá trong tháng <del>hàng</del> và được thanh toán hàng tháng cho Đại lý Chuyển nhượng.</p>	<p>62.3. Giá dịch vụ Quản trị Quỹ, Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng và các chi phí khác mà Chubb Life FMC trả cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan.</p> <p>Giá dịch vụ Quản trị Quỹ là không phải không bốn phần trăm (0,04%) (tương đương bốn điểm cơ bản) trong một năm trên tổng Giá trị Tài sản Riêng của Quỹ với mức tối thiểu là 26.500.000 VND (hai mươi sáu triệu năm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Quản trị Quỹ, được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ.</p> <p>Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Đại lý Chuyển nhượng.</p>	<p>- Điều chỉnh câu chữ cho rõ ràng hơn, không làm thay đổi cách tính hay thay đổi mức Giá dịch vụ Quản trị Quỹ; - Sửa đổi phù hợp với: việc thay đổi mức Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng theo Thông báo số 681/VSD-DVQ.NV ngày 19/01/2022 của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam</p>														
	<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="379 398 384 728">STT</th> <th data-bbox="379 728 384 1144">Loại tiền dịch vụ</th> <th data-bbox="379 1144 384 2072">Mức phí (chưa bao gồm Thuế GTGT)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="336 398 379 728">1.</td> <td data-bbox="336 728 379 1144">Giá dịch vụ cố định hàng tháng</td> <td data-bbox="336 1144 379 2072"> <p>- <u>Mức 1. 12.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tài sản giao dịch trên (&gt;) 02 phiên/tuần.</u></p> <p>- <u>Mức 2. 10.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tài sản giao dịch ≤ 02 phiên/tuần.</u></p> </td> </tr> </tbody> </table>	STT	Loại tiền dịch vụ	Mức phí (chưa bao gồm Thuế GTGT)	1.	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	<p>- <u>Mức 1. 12.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tài sản giao dịch trên (&gt;) 02 phiên/tuần.</u></p> <p>- <u>Mức 2. 10.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tài sản giao dịch ≤ 02 phiên/tuần.</u></p>	<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="379 1144 384 1518">STT</th> <th data-bbox="379 1518 384 1865">Loại tiền dịch vụ</th> <th data-bbox="379 1865 384 2072">Mức phí (chưa bao gồm Thuế GTGT)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="300 1144 379 1518">1.</td> <td data-bbox="300 1518 379 1865">Giá dịch vụ cố định hàng tháng</td> <td data-bbox="300 1865 379 2072">10.000.000 VND/hàng</td> </tr> <tr> <td data-bbox="188 1144 300 1518">2.</td> <td data-bbox="188 1518 300 1865">Giá dịch vụ thực hiện quyền:</td> <td data-bbox="188 1865 300 2072"></td> </tr> </tbody> </table>	STT	Loại tiền dịch vụ	Mức phí (chưa bao gồm Thuế GTGT)	1.	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	10.000.000 VND/hàng	2.	Giá dịch vụ thực hiện quyền:	
STT	Loại tiền dịch vụ	Mức phí (chưa bao gồm Thuế GTGT)															
1.	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	<p>- <u>Mức 1. 12.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tài sản giao dịch trên (&gt;) 02 phiên/tuần.</u></p> <p>- <u>Mức 2. 10.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tài sản giao dịch ≤ 02 phiên/tuần.</u></p>															
STT	Loại tiền dịch vụ	Mức phí (chưa bao gồm Thuế GTGT)															
1.	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	10.000.000 VND/hàng															
2.	Giá dịch vụ thực hiện quyền:																



	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="1190 405 1430 728"></td> <td data-bbox="1190 728 1430 1144" style="text-align: center;"> <i>(Trường hợp Quý thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi)</i>  <b>10.000.000 VND/tháng</b> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="1082 405 1190 728">2. Giá dịch vụ thực hiện quyền:</td> <td data-bbox="1082 728 1190 1144"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="973 405 1082 728">- Lập danh sách thực hiện quyền</td> <td data-bbox="973 728 1082 1144">1.000.000 VND/lần lập danh sách</td> </tr> <tr> <td data-bbox="863 405 973 728">- <del>Phân phối lợi tức</del></td> <td data-bbox="863 728 973 1144"><b>Miễn phí</b></td> </tr> </table>		<i>(Trường hợp Quý thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi)</i> <b>10.000.000 VND/tháng</b>	2. Giá dịch vụ thực hiện quyền:		- Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 VND/lần lập danh sách	- <del>Phân phối lợi tức</del>	<b>Miễn phí</b>	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="1321 1144 1430 1518" rowspan="2">- Lập danh sách thực hiện quyền</td> <td data-bbox="1321 1518 1430 1865">1.000.000 VND/lần lập danh sách</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1249 1144 1321 1518">- Phân phối lợi tức</td> <td data-bbox="1249 1518 1321 1865">Miễn phí</td> </tr> </table>	- Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 VND/lần lập danh sách	- Phân phối lợi tức	Miễn phí	
	<i>(Trường hợp Quý thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi)</i> <b>10.000.000 VND/tháng</b>														
2. Giá dịch vụ thực hiện quyền:															
- Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 VND/lần lập danh sách														
- <del>Phân phối lợi tức</del>	<b>Miễn phí</b>														
- Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 VND/lần lập danh sách														
	- Phân phối lợi tức	Miễn phí													
<b>11</b> <b>Phụ lục 01</b>	<b>CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</b> Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013; và các Giấy <i>phép điều chỉnh</i>.</li> <li>- <del>Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17 tháng 6 năm 2014;</del></li> <li>- <del>Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21 tháng 9 năm 2015; và</del></li> <li>- <del>Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 4 năm 2016.</del></li> </ul> cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quý CBPF: [các nội dung còn lại được giữ nguyên không thay đổi]	<b>CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</b> Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013;</li> <li>- Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21 tháng 9 năm 2015; và</li> <li>- Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 4 năm 2016.</li> </ul> cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quý CBPF: [.....]	Sửa đổi để điều khoản ngắn gọn mà vẫn thể hiện đủ thông tin phù hợp.												
<b>12</b> <b>Phụ Lục 03</b>	<b>CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</b> Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý	<b>CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</b> Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý	Sửa đổi để điều khoản ngắn gọn mà vẫn thể												

		<p>Quý Chubb Life</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013; và các Giấy phép điều chỉnh</li> <li><del>Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17 tháng 6 năm 2014;</del></li> <li><del>Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21 tháng 9 năm 2015; và</del></li> <li><del>Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 4 năm 2016.</del></li> </ul> <p>[các nội dung còn lại được giữ nguyên không thay đổi]</p>	<p>Quý Chubb Life</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013;</li> <li>- Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21 tháng 9 năm 2015; và</li> <li>- Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 4 năm 2016.</li> </ul> <p>[.....]</p>	<p>hiện đủ thông tin phù hợp.</p>
<p><b>13</b></p>	<p><b>PHỤ LỤC 04</b></p> <p><b>Mục 1. Giá trị tài sản</b></p> <p><b>6. Trái phiếu chính phủ</b></p>	<p>6. Trái phiếu Chính phủ</p> <p>Trái phiếu được ưu tiên định giá theo phương pháp giá trị thị trường, tức giá yết bình quân gia quyền (giá sách) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong đó trái phiếu được xác định dựa vào mã trái phiếu theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định giá thì Giá trị của trái phiếu niêm yết được định giá ưu tiên theo thứ tự các nguyên tắc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá mua (giá sách) cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc</li> <li>+ Mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quý chấp thuận.</li> </ul> <p>Trong trường hợp trái phiếu có giao dịch trong vòng 15 ngày tính đến Ngày Định giá nhưng giá trái phiếu (giá sách) của kỳ</p>	<p>6. Trái phiếu Chính phủ</p> <p>Trái phiếu được ưu tiên định giá theo phương pháp giá trị thị trường, tức giá yết bình quân gia quyền (giá sách) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong đó trái phiếu được xác định dựa vào mã trái phiếu theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định giá thì Giá trị của trái phiếu niêm yết được định giá ưu tiên theo thứ tự các nguyên tắc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá mua (giá sách) cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc</li> <li>+ Mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quý chấp thuận.</li> </ul> <p>Trong trường hợp trái phiếu có giao dịch trong vòng 15 ngày tính đến Ngày Định giá nhưng giá trái phiếu (giá sách) của kỳ</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế của Quý</p>



	<p>định giá có sự biến động lớn (được chi tiết trong Sổ tay định giá) hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua trong hợp trái phiếu này mới được mua trong kỳ định giá thì giá trái phiếu được xác định theo phương pháp được quy định chi tiết tại Sở tay định giá.</p> <p>Trái phiếu Chính phủ khi đến ngày đáo hạn mà trái phiếu này bắt buộc phải hủy niêm yết được định giá bằng mệnh giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.</p>	<p>định giá có sự biến động lớn hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua trong trường hợp trái phiếu này mới được mua trong kỳ định giá thì giá trái phiếu được xác định theo phương pháp được quy định chi tiết tại Sở tay định giá.</p> <p>Trái phiếu Chính phủ khi đến ngày đáo hạn mà trái phiếu này bắt buộc phải hủy niêm yết được định giá bằng mệnh giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá</p>	
<p><b>14</b></p>	<p><b>PHỤ LỤC 04</b></p> <p><b>Mục 1. Giá trị tài sản</b></p> <p><b>7. Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương niêm yết</b></p> <p>Trái phiếu được ưu tiên định giá theo phương pháp giá trị thị trường, tức giá yết bình quân gia quyền (giá sách) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của giao dịch thông thường, tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá. Trong đó trái phiếu được xác định dựa vào mã trái phiếu theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định giá hoặc giá trái phiếu (giá sách) của kỳ định giá có sự biến động lớn (được chi tiết trong Sổ tay định giá) hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mới được mua trong kỳ định giá thì giá được sử dụng để định giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá mua (giá sách) công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc</li> <li>+ Mệnh giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul> <p>Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương khi đến gần ngày đáo hạn mà trái phiếu này bắt buộc phải hủy niêm yết được định giá bằng mệnh giá công với lãi lũy</p>	<p><b>7. Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương niêm yết</b></p> <p>Trái phiếu được ưu tiên định giá theo phương pháp giá trị thị trường, tức giá yết bình quân gia quyền (giá sách) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của giao dịch thông thường, tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá. Trong đó trái phiếu được xác định dựa vào mã trái phiếu theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định giá hoặc giá trái phiếu (giá sách) của kỳ định giá có sự biến động lớn hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua trong trường hợp trái phiếu này mới được mua trong kỳ định giá thì giá được sử dụng để định giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá mua (giá sách) công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc</li> <li>+ Mệnh giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul> <p>Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương khi đến gần ngày đáo hạn mà trái phiếu này bắt</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế của Quỹ</p>







17	<p><b>PHỤ LỤC</b> <b>04</b> <b>Mục 1.</b> <b>Giá trị tài sản</b> <b>19. Các tài sản được phép đầu tư khác</b></p>	<p><b>19. Các tài sản được phép đầu tư khác</b></p> <p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá <i>trên báo giá của ba (03) <del>do</del> <del>ché</del> tổ chức báo giá cung cấp.</i> Trường hợp không có <i>đủ</i> báo giá của ba (03) <i>tổ chức báo giá</i> thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</p>	<p><b>19. Các tài sản được phép đầu tư khác</b></p> <p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế của Quỹ</p>
----	---	--	---	--